

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, cụ thể như sau:

#### **I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Cán bộ, công chức đang công tác trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).
2. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
3. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là viên chức).
4. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

#### **II. YÊU CẦU**

1. Xác định tổng thể công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; xác định rõ đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng, phân kỳ cụ thể số lượng, số lượt cán bộ, công chức, viên chức cần đào tạo theo từng giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.
2. Bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu và quy hoạch sử dụng lâu dài. Có cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nữ, người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc.
3. Tăng cường trách nhiệm và tạo điều kiện cho người đứng đầu cơ quan quản lý, người đứng đầu cơ quan sử dụng và bản thân cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng một cách tích cực.
4. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải phù hợp với điều kiện, yêu cầu và tình hình thực tế của địa phương để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp đạt yêu cầu về trình độ, kỹ năng, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sự nghiệp phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện:

- Tập trung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng – an ninh, tin học, ngoại ngữ. Phấn đấu đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Bảo đảm hàng năm ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Đến năm 2020, 90% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, 100% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 90% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

c) Đối với viên chức:

- Bảo đảm đến năm 2020, ít nhất 60% và đến năm 2025, 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Đến năm 2020, ít nhất 70% và đến năm 2025, 100% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

d) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

#### **IV. SỐ LƯỢNG VÀ KINH PHÍ**

##### **1. Số lượng**

Phấn đấu đến năm 2020 đào tạo, bồi dưỡng khoảng 124.426 lượt cán bộ, công chức, viên chức:

- Chuyên môn: Sau đại học 530 người (30 tiến sĩ; 500 thạc sĩ), đại học 1.500 người

- Lý luận chính trị: Cao cấp 750 người, trung cấp 2.600 người.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng: 119.046 lượt người.

##### **2. Kinh phí**

Từ nguồn ngân sách địa phương; ngân sách trung ương phân bổ hàng năm; nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

#### **V. NỘI DUNG**

##### **1. Về bồi dưỡng**

a) Lý luận chính trị:

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

- Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

b) Kiến thức quản lý nhà nước:

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

đ) Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định; tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

## **2. Về đào tạo**

a) Đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của từng địa phương.

b) Đối với đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện trong trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo trước đó.

c) Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với vị trí việc làm cho cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

d) Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

## **VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Nâng cao nhận thức của lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trước mắt và lâu dài.

2. Các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức hàng năm phải căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phân kỳ đào tạo đảm bảo triển khai và thực hiện tốt mục tiêu và nội dung đề ra. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và cả nhiệm kỳ. Hàng năm rà soát kế hoạch, xây dựng đưa vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chung của tỉnh trình Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

3. Triển khai thực hiện tốt và có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; triển khai có hiệu quả các kế hoạch đào tạo giai đoạn 2011-2020 của ngành Y tế và Giáo dục và đào tạo.

4. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện kế hoạch đào tạo sau đại học tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 để tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học ở nước ngoài có năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

5. Điều chỉnh, bổ sung quy định về chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của tỉnh. Thực hiện tốt chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Có chế độ phù hợp khuyến khích hỗ trợ cán bộ nữ và cán bộ người dân tộc thiểu số trong thời gian tham gia học tập.

6. Phối hợp với các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh có chất lượng và uy tín mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại tỉnh để đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa trình độ, kiến thức, kỹ năng, tiêu chuẩn ngạch và chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy cho các cơ sở đào tạo trong tỉnh. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ giảng viên các cơ sở đào tạo của tỉnh đạt chuẩn theo quy định. Xây dựng, cập nhật, hoàn chỉnh nội dung, chương trình bồi dưỡng theo quy định của Bộ, ngành Trung ương theo hướng đổi mới, chuyên sâu, gắn với lý luận và thực hành phù hợp với thực tiễn của địa phương.

8. Tập trung, tăng cường và đẩy nhanh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo mục tiêu và nội dung đã đề ra. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia học tập và bồi dưỡng; tăng cường tính chủ động của cán bộ, công chức, viên chức trong việc đăng ký tham gia các lớp đào tạo phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận, nhưng phải trong quy hoạch và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng vi phạm các quy định về đào tạo, bồi dưỡng thì tùy theo mức độ vi phạm, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

9. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém và đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung của kế hoạch khi cần thiết.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ đánh giá sơ kết, tổng kết và báo cáo Bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu.

- Hàng năm, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định kế hoạch đào tạo của các cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chung của tỉnh trình Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo tổ chức mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên tham gia tập huấn chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do Bộ, ngành Trung ương tổ chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **2. Sở Tài chính**

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định của tỉnh về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nguồn nhân lực phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm từ ngân sách địa phương thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh**

- Phối hợp Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, sĩ quan của ngành hàng năm trình Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ động tổ chức triển khai mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng sau khi kế hoạch được phê duyệt và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ để tổng hợp chung.

## **4. Trường Chính trị tỉnh**

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức hàng năm của tỉnh trình Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện khi kế hoạch được phê duyệt.

- Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để tổng hợp chung.

- Cử công chức, viên chức, giảng viên tham gia các lớp tập huấn chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Nội vụ tổ chức.

## **5. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Chủ động rà soát quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, định kỳ vào tháng 7 hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của năm tiếp theo gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Bố trí cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức mở tại cơ quan, đơn vị.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức đi học đúng đối tượng, chức danh theo kế hoạch được phê duyệt. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo trình độ được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

- Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./. H2

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, bntam.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Văn Huỳnh**